TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 24 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 40/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Cà Văn Đ; Địa chỉ: Số nhà 08, bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

Chị Lò Thị T; Địa chỉ: Số nhà 08, bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai anh Đ, chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh, chị lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 07/8/2012 tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh B. Kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Bắt đầu từ năm 2014, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không đạt kết quả. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên vợ chồng đã thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Cà Lan H, sinh ngày 13/10/2012. Anh chị thỏa thuận anh Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ngày 16/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B, đã tiến hành hòa giải để vợ chồng Đ tụ. Tuy nhiên, anh Đ và chị T đều không nhất trí quay về Đ tụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải Đ tụ không thành, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1].Về hôn nhân: Anh Đ, chị T vẫn giữ yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2].Về con chung: Anh Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cà Lan H, sinh ngày 13/10/2012, đến khi cháu thành niên hoặc có thay đổi khác. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

[3].Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết vụ việc: Anh Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí DSST là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 16 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải Đ tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Cà Văn Đ và chị Lò Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Cà Văn Đ được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Cà Lan H, sinh ngày 13/10/2012, đến khi cháu thành niên hoặc có thay đổi khác. Không yêu cầu tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cà Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2020/0000495 ngày 08/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐB;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- Các đương sự;
- UBND Phường N;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành